

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỮ KÝ SỐ

Số: **142412013 /HDDV-CKS-VH**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 50/HĐHT/ICORP-VUHAI/2024 ngày 02/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ Vũ Hải và Công ty Cổ phần ICORP
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đại lý dịch vụ chữ ký số I-CA số 0108190282/GCN-ICA của Công ty Cổ phần ICORP – Nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng I-CA (hoạt động theo Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số 245/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 19/05/2022);
- Căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các Bên,

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Bên A):		CÔNG TY CP THỦY SẢN TRƯỜNG GIANG	
1.1. Đối với tổ chức			
Người đại diện:	LÊ BA TỶ		
Chức vụ:	Tổng Giám Đốc		
CCCD/ Hộ chiếu số:	139061000358	Ngày cấp:	25/07/2022
Nơi cấp:	CCS		
Địa chỉ:	Lô IV-8, Khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam		
Điện thoại:	02773761361	E-mail:	minhtrung@tgfish.vn
Mã số thuế:	1400572765		

1.2. Đối với cá nhân

Họ và tên:

CCCD/ Hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VŨ HẢI

Người Đại diện: Bà **ĐÀO THỊ HẢI ANH**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Mã số thuế: 0108190282

Địa chỉ ĐKKD: Số 746 đường Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Địa chỉ VPGD: Tầng 5, số 314 Minh Khai, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 1900232303

Tài khoản số: 268159 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - Chi nhánh Lĩnh Nam, Hà Nội

Sau khi thoả thuận, các bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Chữ ký số. Bên A đã đọc, hiểu, đồng ý, không yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cam kết thực hiện đúng Điều khoản sử dụng dịch vụ được công bố tại các website <https://icorp.vn>; <https://i-ca.vn>.

ĐIỀU 1. DỊCH VỤ CUNG CẤP

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ chữ ký số I-CA theo yêu cầu của Bên A, như sau:

1.1. Loại yêu cầu

☒

Cấp mới

☐

Gia hạn

1.2. Thiết bị sử dụng dịch vụ:

☐

USB Token

☒

Chữ ký số từ xa (Cloud)

Chữ ký số từ xa (Cloud) dùng để ký trên Phần mềm hỗ trợ VAN-Logistic; không giới hạn số lượng máy cài đặt và sử dụng đồng thời/ 1 tài khoản

1.3. Thời hạn sử dụng:

☒

Gói cước 1 năm

☐

Gói cước 2 năm

☐

Gói cước 3 năm

☐

Gói cước 4 năm

1.4. Thời hạn bổ sung, khuyến mại (nếu có)

1.5. Thời điểm bắt đầu sử dụng dịch vụ được tính từ ngày bắt đầu trên Chứng thư số I-CA.

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ

Thông tin gói cước và giá trị hợp đồng như sau:

Sản phẩm	Tên gói	Đơn giá		Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		Chữ ký số	Token		
Dịch vụ chữ ký số từ xa 01 năm	TX01	880,000	0	88,000	968,000
Chiết khấu/ Giảm giá (VNĐ)					968,000
Tổng tiền thanh toán					-
Bằng chữ:					Không đồng./.
Thời gian khuyến mại/ cộng bù (nếu có):					-

Chiết khấu theo Thông báo số 01122401/TB-VH ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ Vũ Hải về việc Chương trình Khuyến mại ưu đãi đặc biệt cho Dịch vụ hỗ trợ VAN-Logistic (Thời gian áp dụng từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 31/12/2024).

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản 100% tổng giá trị hợp đồng cho Bên B trong vòng 10 ngày (tính cả ngày nghỉ Tuần/ Lễ/ Tết), kể từ ngày ký kết Phụ lục Hợp đồng này. Trường hợp Bên A không thanh toán đúng thời hạn, Bên B sẽ thu hồi dịch vụ và thu hồi hóa đơn điện tử đã cấp cho Bên A.

4.2. Các khoản phí dịch vụ Bên A đã thanh toán cho Bên B sẽ không được Bên B hoàn trả trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

4.3. Bên A vui lòng ghi rõ nội dung thanh toán theo cú pháp:

“Tên công ty – MST – Thanh toán Dịch vụ Chữ ký số”.

ĐIỀU 5. THÔNG TIN XUẤT HÓA ĐƠN

5.1. Thời gian xuất hóa đơn: trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi hai Bên ký kết Hợp đồng này, Bên B cung cấp dịch vụ cho Bên A thì Bên B sẽ xuất hóa đơn điện tử cho Bên A;

5.2. Thông tin viết hóa đơn (nếu khác với thông tin của Bên A ở phần “Thông tin Bên A” tại Hợp đồng này):

Tên Doanh nghiệp:	
Mã số thuế:	
Địa chỉ:	

- Thông tin nhận hóa đơn:

Email:		Điện thoại:	
--------	--	-------------	--

ĐIỀU 6. MỨC ĐỘ BẢO MẬT

6.1. Đối với dịch vụ chữ ký số: Hệ thống phân phối khóa cho thuê bao (Bên A) phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.

6.2. Bên A có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ

7.1. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó;

7.2. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do Bên B cấp;

7.3. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

ĐIỀU 8. TẠM DỪNG, THU HỒI DỊCH VỤ

Dịch vụ của Bên A bị tạm dừng hoặc thu hồi trong các trường hợp sau:

8.1 Khi Bên A có yêu cầu tạm dừng hoặc thu hồi dịch vụ bằng văn bản.

8.2 Khi Bên B có căn cứ khẳng định rằng dịch vụ được cấp cho Bên A không tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A và bên B trong quá trình sử dụng dịch vụ.

8.3 Khi có yêu cầu từ Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục thuế (hoặc các cơ quan thuế quản lý) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

8.4 Khi bên A không nộp đầy đủ các giấy tờ hồ sơ đăng ký dịch vụ theo quy định của từng dịch vụ sử dụng được thông báo tại các website <https://i-ca.vn>.

8.5 Khi Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng. Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm.

8.7 Khi Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng nhưng Bên A không khắc phục hậu quả.

8.8 Khi không còn căn cứ để tạm dừng hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết, Bên B sẽ phục hồi dịch vụ cho Bên A tiếp tục sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

9.1. Bên A nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ, đồng thời chịu trách nhiệm bảo đảm sự an toàn khi sử dụng dịch vụ.

9.2. Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Bên B, bao gồm:

- Đơn đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thư số I-CA; Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chữ ký số; bản ký điện tử hoặc bản in, ký, đóng dấu;

- Giấy chứng nhận ĐKKD (quyết định đầu tư/đăng ký mã số thuế); Căn cước công dân hoặc chứng minh thư hoặc hộ chiếu của người đại diện pháp luật; Giấy chứng nhận ĐKKD và giấy chứng nhận đăng ký thuế (đối với hộ kinh doanh) là: bản scan màu hoặc bản chụp màu.

Bên A tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này. Trường hợp có sự thay đổi về các thông tin này phải thông báo ngay cho Bên B để thay đổi thông tin chứng thư của Bên A.

9.3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B về việc gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số đã cấp của Bên A bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.

9.4. Đối với dịch vụ chứng thư số I-CA, Trường hợp Bên A tự tạo cặp khóa cho mình, Bên A phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Trừ trường hợp Bên A thuê thiết bị tạo cặp khóa của Bên B và ủy quyền cho bên B tạo và lưu trữ cặp khóa.

9.5. Thông báo trong thời gian 24 giờ cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.

9.6. Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng chứng thư số cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Bên A trong việc sử dụng/quản lý khóa bí mật và thiết bị lưu trữ chứng thư số.

9.7. Bên A có nghĩa vụ nộp đầy đủ các giấy tờ hồ sơ đăng ký dịch vụ theo quy định của từng dịch vụ sử dụng được thông báo tại các website: <https://i-ca.vn>.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B.

10.1. Bên B đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Bên A đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo Quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP;

- 10.2. Bên B đảm bảo hệ thống của mình để Bên A có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu Bên B tạo cặp khóa cho Bên A bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.
- 10.3. Bên B đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến Bên A và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Bên A có yêu cầu bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.
- 10.4. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Bên A.
- 10.5. Bên B có trách nhiệm sử dụng thiết bị theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa của Bên A.
- 10.6. Bên B có trách nhiệm giải quyết các rủi ro và đền bù thiệt hại xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của Bên B.
- 10.7. Bên B có trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho Bên A theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.
- 10.8. Bên B đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động từ Bên A liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.
- 10.9. Bên B phải thông báo ngay cho Bên A, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của Bên A đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Bên A.
- 10.10. Bên B có trách nhiệm khuyến cáo cho Bên A việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa của Bên A.
- 10.11. Trong thời gian tạm dừng, Bên B có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp cho Bên A.
- 10.12. Khi bị thu hồi giấy phép, Bên B phải thông báo ngay cho A về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của
- 10.13. Bên B sẽ bàn giao chứng thư số cho Bên A trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên A hoàn thành trách nhiệm thanh toán các khoản phí cho Bên B.
- 10.14. Bên B có trách nhiệm thực hiện gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số của Bên A nếu Bên A có yêu cầu bằng Phiếu đề nghị hoặc Văn bản.
- 10.15. Bên B sẽ bàn giao dịch vụ cho Bên A kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng và Bên A hoàn thành trách nhiệm thanh toán các khoản phí cho Bên B.

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

11.1. Chấm dứt Hợp đồng: Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng;
- Hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng;
- Khi có yêu cầu từ Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục thuế (hoặc các cơ quan thuế quản lý) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11.2 Thanh lý Hợp đồng: Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý khi chứng thư số của Bên A hết hạn mà Bên A không tiếp tục gia hạn chứng thư số, không tiếp tục thanh toán phí duy trì dịch vụ theo quy định và các bên không xảy ra tranh chấp.

ĐIỀU 12. THỦ TỤC KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12.1. Bên A có quyền khiếu nại tới Bên B về giá cước, chất lượng dịch vụ của Bên B. Bên B có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Bên A theo quy định của Bên B, Bộ Thông tin và Truyền thông và tuân thủ quy định của pháp luật.

12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này ưu tiên các bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được với nhau thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án, nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

13.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

13.2. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định trong hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác, trung thực và cùng có lợi;

13.3. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này đều phải được các bên nhất trí và lập thành phụ lục bổ sung hợp đồng;

13.4. Hợp đồng này được lập và có thể được ký bằng chữ ký số; chữ ký điện tử; hoặc in, ký, đóng dấu làm 02 (hai) bản trên giấy (Trong trường hợp này, mỗi bên giữ 01 bản). Cả ba hình thức ký đều có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

**Giám Đốc
ĐÀO THỊ HẢI ANH**